

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết và ý nghĩa đối với cách mạng Việt Nam hiện nay

ThS. PHẠM VĂN BẢNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: bangpv88@gmail.com

Nhận ngày 11 tháng 8 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 10 năm 2024.

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Trong những tư tưởng đó, chúng ta không thể không nhắc đến tư tưởng về đại đoàn kết của Người. Trong suốt cuộc đời hoạt động và lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn xác định đại đoàn kết dân tộc là phương thức, sức mạnh và là mục tiêu quan trọng nhất của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng của Người thực sự đã giúp cho đất nước ta giành được độc lập và hiện tại đã từng bước đi tới mục tiêu $\square$ dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh $\square$ trở thành giá trị văn hóa, linh hồn của khối đại đoàn kết dân tộc của đất nước ta trong thời đại mới.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh; đoàn kết dân tộc; ý nghĩa thực tiễn; Đảng Cộng sản Việt Nam.

Abstract: Hồ Chí Minh's Thought is a comprehensive and profound system of views on the fundamental issues of the Vietnamese revolution. Among those thoughts, national unity is one that cannot be overlooked. Throughout his revolutionary activities and leadership, President Hồ Chí Minh always regarded national unity as the method, strength, and most important goal of the Vietnamese revolution. His thought has genuinely helped our country gain independence and move toward the goal of "a prosperous people, a strong nation, and a fair, democratic, and civilized society," becoming a cultural value and the soul of national unity in the new era.

Keywords: Hồ Chí Minh Thought; national unity; practical significance; Communist Party of Vietnam.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đoàn kết - một số nội dung cơ bản

Đoàn kết có thể hiểu là sự tập hợp, kết thành một khối thống nhất cùng hoạt động vì một mục đích chung nào đó⁽¹⁾, đó là sự thống nhất mục tiêu, ý chí và hành động, tạo sức mạnh lớn lao có ý nghĩa quyết định đến sự thành công của mọi tổ chức, quốc gia, dân tộc. Về điều này, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: trong thực tiễn con người không thể sống và tồn tại một mình, $\square$ để sống còn, loài người phải sản xuất mới có ăn, có mặc. Sản xuất cũng phải dựa vào lực lượng tập thể, của xã hội. Chỉ riêng lẻ cá nhân cũng không sản xuất được⁽²⁾. Người chỉ ra chân lý: $\square$ muốn thắng

lợi thì mỗi người phải dựa vào lực lượng của số đông người, tức là của tập thể, của xã hội. Riêng lẻ từng cá nhân thì nhất định không thắng nổi tự nhiên, không còn sống được. $\square$ Thời đại chúng ta là thời đại văn minh, thời đại cách mạng, mọi việc càng phải dựa vào của tập thể, của xã hội; cá nhân không thể đứng riêng lẻ mà càng phải hòa mình trong tập thể, trong xã hội⁽³⁾.

Thực tiễn đất nước ta từ khi ra đời tới nay trải qua mấy ngàn năm tồn tại và phát triển đã chứng minh rằng, đoàn kết là một giá trị văn hóa truyền thống, tạo nên sức mạnh vô địch đưa đất nước ta, dân tộc ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác,

lập nên những kỳ tích vẻ vang. Điều đó cũng cho chúng ta thấy rõ chân lý rằng, đoàn kết là một nhu cầu khách quan, xuất phát từ mỗi cá nhân trong cộng đồng, vì lợi ích tương đồng mà có xu hướng tập hợp lại, tạo thành một khối, phát huy và cộng hưởng thế mạnh của từng cá nhân, tạo nên sức mạnh cộng đồng để đạt mục tiêu chung. Chính vì vậy, trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước cũng như xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, đoàn kết đã trở thành một trong những nguyên tắc sống còn được Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm xây dựng và thực hành. Chính vì vậy, trong suốt cuộc đời hoạt động lãnh đạo cách mạng, cụm từ đoàn kết được Người nhắc đi, nhắc lại rất nhiều lần, trở thành truyền thống đối với cách mạng Việt Nam, là giá trị văn hóa tinh thần mang ý nghĩa quyết định đến sự tồn vong của dân tộc. Có thể khái quát tư tưởng của Người về đoàn kết tập trung trên ba nội dung cơ bản đó là:

Thứ nhất, đoàn kết suy đến đến cùng là để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đây là quan điểm mang tầm chiến lược, có ý nghĩa sống còn quyết định sự thành công của cách mạng Việt Nam. Về vấn đề này, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, để cách mạng thành công, bên cạnh ý chí quyết tâm, đường lối chính trị đúng đắn cần thiết phải có sự đồng tâm hiệp lực của nhiều người, phải dựa vào nhân dân, đoàn kết và phát huy được sức mạnh toàn dân, vì "trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân"⁽⁴⁾. Đồng thời, Người khẳng định: đây "là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị"⁽⁵⁾. Để xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh cần phải giác ngộ, tập hợp quần chúng nhân dân vào hàng ngũ cách mạng, từ đó mới có thể biến ý chí, tư tưởng cách mạng của Đảng thành ý chí, tư tưởng và động lực để phát huy sức mạnh của nhân dân. Đa số nhân dân ta ở đây theo Người chính là "công nhân, nông dân và các tầng lớp lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền

của nhà, gốc của cây"⁽⁶⁾.

Nhận thức rõ sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặc biệt quan tâm đến vấn đề đoàn kết dân tộc. Người xem đây là một trong những vấn đề gốc của cách mạng, nếu giải quyết được vấn đề này thì các vấn đề khác cũng sẽ có điều kiện để được giải quyết thành công. Để khẳng định rõ quan điểm này, người ví đoàn kết như "điểm mẹ. Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt"⁽⁷⁾. Theo người, đại đoàn kết dân tộc chính là phương thức để tập hợp, tổ chức và phát huy cao độ sức mạnh của toàn thể dân tộc góp phần đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi. Là chiến lược hàng đầu của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây cũng chính là vấn đề cốt lõi làm nên dấu ấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, bài học kinh nghiệm quý báu có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với mọi giai đoạn cách mạng nước ta, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay.

Thứ hai, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, muốn tập hợp được lực lượng, xây dựng và lãnh đạo được khối đại đoàn kết dân tộc trước hết phải xây dựng và giữ vững khối đoàn kết trong đảng. Để giác ngộ được quần chúng tự nguyện đứng vào hàng ngũ của Đảng thì bản thân những người làm công tác giác ngộ phải là tấm gương sáng để mọi người dân noi theo. Điều này có nghĩa là phải có sự thống nhất, tinh thần đoàn kết ngay trong Đảng để Đảng ta vừa là trung tâm vừa là động lực, hạt nhân của khối đại đoàn kết dân tộc, đảm bảo sự thống nhất ý chí hành động của toàn Đảng, tạo sức mạnh to lớn trong Đảng. Nhận thức rõ tầm quan trọng đó, vì vậy trước lúc đi xa người đã dặn: "các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi trong mắt mình"⁽⁸⁾. Tư tưởng đó của Bác áp dụng vào tiến cách mạng nước ta trong suốt quá trình giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc,

dưới sự lãnh đạo của Đảng đã huy động được sức mạnh của cả dân tộc, đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, kể cả trong những thời điểm đất nước còn chiến tranh cam go và ác liệt nhất.

Thứ ba, tinh thần đoàn kết quốc tế. Theo Người, đoàn kết quốc tế là sự đoàn kết giữa người Việt Nam, dân tộc Việt Nam với các dân tộc khác trên thế giới. Trước hết là đoàn kết giữa những con người cụ thể, cộng đồng người có cùng thân phận, hoàn cảnh từ đó hình thành nên tình hữu ái. Giống như quan điểm về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, Người chỉ rõ lực lượng của khối đại đoàn kết quốc tế rất phong phú, đối tượng đoàn kết đó là tất cả các quốc gia, tổ chức, cá nhân trên tinh thần tôn trọng lợi ích chính đáng của nhân dân Việt Nam, đó là sự bình đẳng, tôn trọng hòa bình và ổn định lãnh thổ. Đồng thời Người cũng xác định rõ vai trò quan trọng của các nước láng giềng và của các nước lớn đối với Việt Nam.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh lực lượng nòng cốt của phong trào hòa bình, dân chủ thế giới là phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc. Đoàn kết quốc tế là nguồn lực quan trọng, tăng cường sức mạnh cho sự nghiệp cách mạng trong nước, giúp kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại thành sức mạnh của cách mạng Việt Nam vì nền hòa bình, ổn định và phát triển bình đẳng giữa các nước trong khu vực và trên thế giới. [Sức mạnh, sự vĩ đại và bền bỉ của nhân dân Việt Nam cơ bản là ở sự đoàn kết của nhân dân Việt Nam và ở sự ủng hộ của nhân dân thế giới] (9). Có thể thấy, quan điểm của Người về đoàn kết quốc tế dựa trên các nguyên tắc cơ bản: 1) Bình đẳng về lợi ích và trách nhiệm; 2) Thực sự tôn trọng lẫn nhau; 3) Tự lực cánh sinh; 4) Có lý có tình. Theo đó, [Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa sẵn sàng đặt mọi quan hệ thân thiện hợp tác với bất cứ một nước nào trên nguyên tắc: tôn trọng sự hoàn chỉnh về chủ quyền và lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi, và

chung sống hòa bình] (10). Suy ra, tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết: đoàn kết dân tộc, đoàn kết trong Đảng và đoàn kết quốc tế không chỉ có ý nghĩa trong những giai đoạn lịch sử cách mạng nước ta mà còn ngày càng phát huy vai trò to lớn, có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta ngày nay.

2. Ý nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết đối với cách mạng Việt Nam hiện nay

Một là, tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết chính là kim chỉ nam để Đảng và Nhà nước ta xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc là ngọn nguồn sức mạnh và động lực quan trọng, một trong những nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Từ thực tiễn phong trào cách mạng nước ta, trên báo Việt Nam độc lập số 117 ngày 01/02/1942, Hồ Chí Minh đã rút ra kết luận [sự dạy cho ta bài học này: lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn] (11). Để thống nhất ý chí và hành động của toàn dân, các lực lượng phải được tập hợp có tổ chức, đó chính là mặt trận - một trong những nhân tố cơ bản quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Mặt trận phải có cương lĩnh thể hiện mục tiêu đoàn kết, có chính sách đúng đắn để phát huy tinh thần đoàn kết và truyền thống yêu nước vẻ vang của dân tộc. Đảng phải dựa vào giai cấp công nhân, lấy liên minh công - nông làm nền tảng vững chắc để đoàn kết các tầng lớp khác trong nhân dân. Có như thế mới phát triển và củng cố được lực lượng cách mạng và đưa cách mạng đến thắng lợi cuối cùng. Và thực tế là, vì có đoàn kết mới làm nên sự thành công của cách mạng Tháng Tám vang danh lịch sử. Vì có đoàn kết, dân tộc Việt Nam mới chiến thắng 2 cường quốc thực dân Pháp và Mỹ, bảo vệ thành công độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Đặc biệt trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi: [bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia

tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp, cứu Tổ quốc^[12]. Trong kháng chiến chống Mỹ, đường lối đấu tranh của Đảng ta là: *“Sẵn sàng đoàn kết tất cả những người yêu nước, không phân biệt xu hướng chính trị, tín ngưỡng, tôn giáo”*^[13]. Lời kêu gọi của Bác thực sự đi vào lòng người như một lời hiệu triệu của muôn vạn trái tim Việt Nam cùng kết nối, đoàn kết tạo nên sức mạnh toàn dân tộc, chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược.

Kế thừa và vận dụng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến vấn đề đoàn kết dân tộc, coi đây là vấn đề hàng đầu trong chiến lược phát triển đất nước. Chính vì vậy, ngay trong *Cương lĩnh chính trị xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991) Đảng đã rút ra 5 bài học lớn từ thực tiễn cách mạng, trong đó có bài học: *“Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do dân và vì dân. Chính nhân dân là người làm nên thắng lợi lịch sử”*^[14]. Đảng ta chỉ rõ *“Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do dân và vì dân. Quan hệ giữa Đảng với nhân dân bao giờ cũng là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp cách mạng. Nguồn sức mạnh làm nên thắng lợi của chúng ta chính là ở chỗ Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân”*^[15] dân chủ *“vừa là mục tiêu vừa là một động lực của công cuộc đổi mới xã hội ta”*^[16]. Đến đại hội VIII Đảng ta tiếp tục nêu cao tinh thần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở lấy liên minh công nhân - nông dân - trí thức làm nền tảng, đoàn kết mọi người trong đại gia đình dân tộc Việt Nam dù người đó sống ở trong nước hay định cư ở nước ngoài; thực hiện cơ chế và cách làm việc cụ thể với phương châm *“dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”*. Đại hội IX nhấn mạnh: động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hòa các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành

phần kinh tế, của toàn xã hội. Đến đại hội X, vấn đề phát huy sức mạnh toàn dân tộc đã trở thành nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tiếp tục khẳng định quan điểm của các nhiệm kỳ đại hội trước, Đại hội Đảng lần thứ XI chỉ rõ: Đại đoàn kết dân tộc phải dựa trên hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội. Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Để đáp ứng tình hình mới, Đại hội XII nhấn mạnh yêu cầu trong giai đoạn cách mạng hiện nay, đó là phải *“tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết dân tộc”*^[17]. Tiếp tục thể chế và cụ thể hóa các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc; hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách nhằm phát huy vai trò của nhân dân trong việc quyết định những vấn đề lớn của đất nước; đảm bảo tất cả các quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân. Đảng ta xác định: Đại đoàn kết dân tộc phải dựa trên cơ sở giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội; bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Để phù hợp với sự thay đổi của thời đại, phù hợp với thực tiễn đất nước, Đại hội XIII của Đảng cũng đã bổ sung một số nội dung, phương châm: *“dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”*. Trên cơ sở đó, xác định rõ hơn vai trò *“Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ”*. Khẳng định *“vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong toàn bộ quá trình xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc; đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng là ngọn cờ quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc phấn đấu vì một nước Việt Nam *“dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*”*

Có thể thấy, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc được Đảng ta vận dụng và phát huy một cách sáng tạo, phù hợp với từng giai đoạn và tiến

trình phát triển cụ thể của đất nước. Điều này có ý nghĩa vô cùng to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giai đoạn hiện nay. Tuy có nhiều cách diễn đạt khác nhau ở mỗi thời kỳ, song ý nghĩa của đại đoàn kết dân tộc đều thống nhất ở chỗ cùng khẳng định lực lượng của khối đại đoàn kết là của toàn thể nhân dân thuộc lực lượng các dân tộc trong cùng một lãnh thổ, quốc gia. Đó chính là sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Hai là, xây dựng và giữ vững khối đoàn kết trong Đảng làm tăng sức mạnh thống nhất trong Đảng, vị thế và uy tín của Đảng, giúp cán bộ, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Như đã nói ở trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, muốn tập hợp được lực lượng, xây dựng và lãnh đạo được khối đại đoàn kết dân tộc trước hết phải xây dựng và giữ vững khối đoàn kết trong đảng. Điều này đã được Đảng ta trực tiếp đề cập trong thời kỳ đổi mới đất nước. Một trong những bài học kinh nghiệm được *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) chỉ rõ là không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế. Trong đó, đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cũng đặc biệt nhấn mạnh đến vấn đề đoàn kết để khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, đưa nước ta trở thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa, có thu nhập cao vào giữa thế kỷ XXI. Đặc biệt đối với vấn đề thống nhất trong Đảng, Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng đã nhiều lần khẳng định: □Tiền hô hậu ủng□ □Nhất hô bá ứng□ □Trên dưới đồng lòng□ □Dọc ngang thông suốt□ để nói lên sự đoàn kết, nhất trí

cao trong nội bộ Đảng và hệ thống chính trị. Với tinh thần đoàn kết, nhất trí cao nên dù ở hoàn cảnh nào, dù có gặp phải bao nhiêu khó khăn, thách thức, Đảng ta vẫn là một khối thống nhất, lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt hoạt động, lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo nên bước nhảy vọt về chất trên mọi phương diện, góp phần tạo nên vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Đặc biệt, trong điều kiện tình hình thế giới, khu vực và trong nước còn nhiều những diễn biến phức tạp và nguy cơ khó lường, thời cơ, vận hội đan xen đòi hỏi chúng ta phải quán triệt, vận dụng linh hoạt, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Để đáp ứng yêu cầu đó các tổ chức Đảng, đảng viên cần phải quán triệt và thực hiện nghiêm túc những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đoàn kết trong Đảng. Đó là các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, như: *Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương*; *Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 về những điều đảng viên không được làm*; *Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị □Về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ□□* tạo sự thống nhất cao về ý chí, quyết tâm và ý thức trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Đồng thời, mỗi cán bộ, đảng viên cần phải gương mẫu, tự giác trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các kết luận và quy định của Đảng trên mỗi cương vị công tác, lĩnh vực phụ trách. Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương cần thể chế hóa, cụ thể hóa quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước vào từng lĩnh vực hoạt động để có căn cứ thực tiễn xây dựng chương trình, kế hoạch hành động phù hợp, hiệu quả, khơi dậy tinh thần đổi mới, sáng tạo, hết lòng, hết sức vì

sự nghiệp cách mạng chung của Đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

Việc thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị sẽ giúp cho Đảng ta củng cố, giữ vững đoàn kết trong Đảng, phát huy tính tiên phong của cán bộ, đảng viên và người đứng đầu, trở thành những tấm gương về phẩm chất đạo đức đảng viên, để mỗi cán bộ lãnh đạo của Đảng ở mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương thực sự là hạt nhân, quy tụ được sức mạnh của đông đảo cán bộ, đảng viên công chức đoàn kết, ủng hộ, nhất trí của cấp dưới.

Ba là, tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế không chỉ có giá trị lý luận trong các giai đoạn cách mạng đã qua mà còn có giá trị thực tiễn trong mọi giai đoạn của cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đối với công tác ngoại giao của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Từ thực tiễn cách mạng Việt Nam và thế giới trong thế kỷ XX, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rút ra được ý nghĩa phương pháp luận rất quan trọng **“đi bất biến, ứng vạn biến”** dựa trên chủ nghĩa duy vật biện chứng để xem xét các mối quan hệ quốc tế, phân biệt rõ bạn - thù, tranh thủ mọi lực lượng có thể đoàn kết để thu hẹp đến mức tối thiểu kẻ thù. Trên thực tế, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra luôn có tính thời sự sâu sắc. Đây cũng là lý do giúp Người vượt qua những hạn chế về mặt lịch sử, quyết tâm tìm hướng đi riêng để mở lối ra cho dân tộc mình, đó là quyết định đi ra nước ngoài khảo sát thực tế, tìm đồng minh cho cách mạng Việt Nam. Tiếp thu Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định rõ con đường giải phóng dân tộc mình cũng như các dân tộc thuộc địa khác, hình thành nên chiến lược đoàn kết quốc tế. Đó là liên minh giữa các dân tộc bị áp bức, giữa giai cấp vô sản và các dân tộc thuộc địa. Quan điểm này đã soi đường chỉ lối cho dân tộc Việt Nam và các dân tộc bị áp bức khác trên toàn thế giới trong cuộc đấu tranh tự giải phóng, góp phần vào cuộc đấu tranh

vì hòa bình của nhân loại.

Trong cuộc hành trình tìm đường cứu nước qua nhiều châu lục khác nhau, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thấu hiểu nỗi cơ cực, nỗi thống khổ và mong muốn hòa bình của người dân các nước thuộc địa. Chính vì vậy, so với những người sáng lập ra chủ nghĩa Mác, Người không chỉ nêu ra sự cần thiết liên minh giữa giai cấp vô sản chính quốc với các dân tộc thuộc địa mà Người còn nhận thức rõ sức mạnh tiềm tàng của cách mạng thuộc địa. Người không xem cách mạng thuộc địa phụ thuộc cách mạng chính quốc mà đặt chúng ngang nhau. Quan điểm này của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần làm phong phú hơn lý luận của chủ nghĩa Mác trong việc phát triển khẩu hiệu chiến lược trong vấn đề đoàn kết quốc tế của chủ nghĩa Mác, dương cao ngọn cờ của cách mạng giải phóng dân tộc ở các thuộc địa và cách mạng vô sản toàn thế giới.

Trên cơ sở vận dụng sáng tạo và phát triển các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới với khẩu hiệu: **“Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại”**, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần đưa khẩu hiệu đoàn kết quốc tế trở thành thực tiễn sinh động trong thế kỷ XX. Bằng hành động thực tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tham gia các hoạt động quốc tế tiêu biểu như gia nhập Đảng Xã hội Pháp, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, tham dự Đại hội V Quốc tế Cộng sản **“đặc biệt, người đã tổ chức sáng lập ra Hội Liên hiệp thuộc địa và Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức, hình thành lên mặt trận đoàn kết giữa các dân tộc bị áp bức. Mặt trận này cùng với cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản ở chính quốc tạo thành nguồn sức mạnh to lớn chống lại chủ nghĩa thực dân, để quốc giành độc lập, tự do và tiến bộ xã hội cho mỗi. Những hoạt động hiệu quả của Hồ Chí Minh trong xây dựng, đoàn kết quốc tế đã góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc; trong đó có thành công của Cách mạng Tháng Tám, thành công của 2 cuộc kháng chiến chống thực dân**

Pháp và Mỹ trong cuộc đấu tranh giành độc lập của dân tộc Việt Nam.

Thực hiện tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế, Đảng ta luôn phát huy chủ nghĩa quốc tế trong sáng, cao cả, thủy chung, làm hết sức mình góp phần quan trọng xây dựng tình đoàn kết giữa các Đảng Cộng sản và công nhân, giữ gìn và củng cố sự đoàn kết trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; đồng thời, tăng cường xây dựng và phát triển quan hệ quốc tế trong tình hình mới, coi đó là một trong những yếu tố quan trọng đảm bảo cho thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Cùng với quá trình đổi mới đất nước, Đảng ta đã đề ra và thực hiện nhất quán đường lối, chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế. Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển.

Hiện nay, khi những điều kiện quốc tế có sự thay đổi khá nhiều so với trước, việc nghiên cứu về vấn đề đoàn kết quốc tế sẽ mở ra khả năng rộng lớn để vận dụng, thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ đối ngoại mà Đại hội XIII của Đảng đề ra: thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Trong đó, mục tiêu bao trùm là giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện các nhiệm vụ chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và các lợi ích chính đáng của ta theo luật pháp quốc tế. Để tranh thủ và tận dụng tối đa cơ hội, kiểm soát và hoá giải các thách thức, ứng phó tốt với những chuyển biến bên ngoài, phải luôn đề cao xây dựng sự đoàn kết và đồng thuận quốc tế. Cố gắng tìm kiếm và tranh thủ điểm đồng thuận về

lợi ích để thúc đẩy hợp tác và phát triển trên cơ sở bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc và tôn trọng luật pháp quốc tế, đồng thời thông qua đây để tiến hành bảo vệ đất nước từ sớm, từ xa.

Có thể thấy, tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận mà còn có ý nghĩa thực tiễn trong tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam. Trải qua bao biến thiên của lịch sử đất nước, tư tưởng của Người đã thực sự trở thành giá trị văn hóa, chính trị của dân tộc ta trong thời đại mới./.

(1) <https://hochiminh.vn/tin-tuc/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-dai-doan-ket-dan-toc-1457>.

(2) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.1, tr. 600.

(3) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.11, tr. 600.

(4), (9) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.10, tr. 453, 12.

(5) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, T.9, tr.244

(6) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.9, tr.244

(7), (8) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, T.15, tr. 675, 622.

(10) <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/ chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/821051/doan-ket-va-dan-chu-theo-tu-tuong-ho-chi-minh.aspx>.

(11) Nhân vật - Sự kiện chuyên trang của Thông tấn xã Việt Nam: vvs.vnanet.vn.

(12) Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, T.8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 160.

(13) Hồ Chí Minh (1970), *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr. 171-172.

(14) Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.311.

(15) Ban Tôn giáo Chính phủ (2021), Tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền chính sách pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và công tác tín ngưỡng, tôn giáo.

(16) <https://baodantoc.vn/am-muu-chia-re-va-chan-tuong-nhung-ke-doi-lot-dan-toc-ton-giao-bai-2-1688610432618.htm>

(17) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.159.